

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát To

2. Ông Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Tân. Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-HN ngày 21 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L

Địa chỉ: ấp T, xã TX, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Quốc H

Địa chỉ: ấp T, xã TX, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Vũ Quốc H chung sống với nhau từ năm 2005, có tiền hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HN, thị xã HY, tỉnh H vào ngày 15/11/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H đam mê cờ bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung nên thường hay cãi vã gây mất hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vũ Quốc H.

Về con chung: có 03 con chung tên Vũ Ngọc A, sinh ngày 27/11/2005; Vũ Ngọc M, sinh ngày 15/7/2011 và Vũ Trọng P, sinh ngày 17/11/2014. Từ khi sống ly thân với anh H thì các con vẫn sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Vũ Quốc H khai: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc L về quan hệ hôn nhân, con chung, là đúng. Thời gian chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ lỗi của anh. Hiện tại anh vẫn còn thương vợ, con nên anh không muốn ly hôn. Vì vậy anh không thống nhất theo yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L, anh yêu cầu được đoàn tụ để chăm lo cho các con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phát biểu giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh Vũ Quốc H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tuyên xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Vũ Quốc H. Giao các con chung tên Vũ Ngọc Anh, Vũ Ngọc Minh, Vũ Trọng Phúc cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Án phí buộc các đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Vũ Quốc H hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TX, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt: Anh Vũ Quốc H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau từ năm 2005, có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chị và anh H chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cãi vã gây mất hạnh phúc, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng anh H không đến tham dự. Anh H có yêu cầu được đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị L và anh H đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay mà không tạo điều kiện để hàn gắn thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên

căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H.

[2]. Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh H chung sống có 03 con chung tên Vũ Ngọc A, giới tính: Nữ, sinh ngày 27/11/2005; Vũ Ngọc M, giới tính: Nữ, sinh ngày 15/7/2011 và Vũ Trọng P, giới tính: Nam, sinh ngày 17/11/2014, hiện các con đang sống chung với chị L từ lúc ly thân vào tháng 10/2020 cho đến nay. Anh H biết chị L yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng chưa thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con. Do cháu Ngọc A và Ngọc M hiện tại đã trên 7 tuổi, theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì việc giao các cháu cho ai được trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét nguyện vọng của các cháu và tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2021 của các cháu, thể hiện nếu cha mẹ không sống chung nữa thì các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, để không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu nên Hội đồng xét xử giao cả 03 con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng: chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu anh Vũ Quốc H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Do anh H không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên buộc anh H phải cấp dưỡng cho các con theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản, tương đương số tiền 745.000 đồng mỗi tháng.

[3]. Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc L có trách nhiệm nộp án phí theo mức không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn, anh Vũ Quốc H có trách nhiệm nộp án phí theo mức không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Toà chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Vũ Quốc H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Ngọc A, giới tính: Nữ, sinh ngày 27/11/2005; Vũ Ngọc M, giới tính: Nữ, sinh ngày 15/7/2011 và Vũ Trọng P, giới tính: Nam, sinh ngày 17/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Vũ Quốc H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 30/9/2021 cho đến khi các cháu Vũ Ngọc A, Vũ Ngọc M và Vũ Trọng P tròn 18 tuổi.

Anh Vũ Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0008931 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị L không phải nộp thêm.

Buộc anh Vũ Quốc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND phường HN, thị xã HY, tỉnh H
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn